

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Khoa: Luật

Bậc học: ĐẠI HỌC

Tên học phần: Tâm lý học tư pháp

Học kì:..... Năm học:.....

Địa điểm học tập: Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

Mã DS: 3089

Ngành học: Luật kinh tế

Hệ đào tạo: Đại học Chính qui

Mã học phần: CNCL18

Ngày thi: 25/11/2016

Phòng thi: P3.3

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
1	14A51010018	Nguyễn Anh Chiến	31/07/1996	KT1402	10	7.5	6	6.8	
2	14A51010024	Bành Thị Hà	06/04/1996	KT1402	10	9	7	7.8	
3	14A51010056	Phùng Thị Minh Huệ	18/11/1996	KT1402	10	9	6	7.1	
4	14A51010003	Nguyễn Gia Huy	01/06/1995	KT1402	7	9	7	7.3	
5	14A51010007	Nguyễn Thị Hương	16/02/1996	KT1402	10	8	7	7.6	
6	14A51010028	Lê Nhân Lực	02/10/1996	KT1402	10	8	6	6.9	
7	14A51010019	Nguyễn Thu Mai	01/02/1995	KT1402	10	8	8	8.3	
8	14A51010038	Lương Thị Quỳnh Nga	01/07/1996	KT1402	10	9.5	8	8.5	
9	14A51010025	Cao Việt Nhật	09/12/1994	KT1402	10	7.5	7	7.5	
10	14A51010055	Phạm Thị Kiều Oanh	02/05/1995	KT1402	10	9	8	8.5	
11	14A51010097	Từ Thị Thảo	28/09/1996	KT1402	10	7	8	8.2	
12	14A51010105	Lương Thị Hiền Thực	01/05/1995	KT1402	10	8	8	8.3	
13	14A51010004	Nguyễn Mạnh Tiến	23/11/1996	KT1402	10	7.5	7	7.5	
14	14A51010005	Phạm Thị Kiều Trang	04/10/1996	KT1402	10	8	8	8.3	
15	14A51010016	Nguyễn Thị Tuyết Trà	26/08/1996	KT1402	10	8	8	8.3	
16	14A51010073	Hoàng Thị Tuyết Tuyết	02/08/1996	KT1402	10	8	8	8.3	
17	14A51010020	Đặng Thanh Tùng	19/07/1996	KT1402	4	8	6	6.0	
18	14A51010074	Nguyễn Văn Tuy	08/06/1996	KT1402	10	8.5	8	8.4	
19	14A51010070	Nguyễn Thị Yên	15/05/1995	KT1402	10	8	8	8.3	

Số SV có trong danh sách: 19 Số SV đạt yêu cầu: 19 Số SV không đạt yêu cầu: 0

Lập biểu

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh
16:03:53 11/01/2017

